

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình xúc tiến vận động viện trợ
phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017 tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chương trình Quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013-2017 ban hành kèm theo Quyết định số 40/2013/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 278/TTr-SNV ngày 5/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình Xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017 tỉnh Bình Định”.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. g

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- LH các TCHN VN;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

Bme 10/2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Lê Hữu Lộc

Bình Định, ngày 19 tháng 12 năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH

Xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017 tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3894/QĐ-UBND**
ngày **19/12/2013** của UBND tỉnh)

Phần I

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

XÚC TIẾN VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bình Định là một trong 05 tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung, là cửa ngõ ra biển đông gần nhất và thuận lợi nhất của các tỉnh Tây nguyên, Nam Lào và Đông Bắc Campuchia thông qua Quốc lộ 19 và Cảng biển Quốc tế Quy Nhơn, là địa phương có nhiều tiềm năng, lợi thế đủ điều kiện để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, do hậu quả của chiến tranh để lại cùng với những thảm họa thiên tai và quá trình đô thị hóa nhanh là những nguyên nhân làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội cần quan tâm và giải quyết.

Trong hơn 10 năm qua, bên cạnh sự nỗ lực của chính quyền và nhân dân tỉnh Bình Định, nguồn viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã góp phần quan trọng trong công cuộc xóa đói giảm nghèo và cải thiện cuộc sống của một bộ phận không nhỏ nhân dân, đặc biệt là nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng nhiều khó khăn của tỉnh. Tuy nhiên, tình hiện nay vẫn còn phải tiếp tục giải quyết nhiều vấn đề tồn tại đặt ra trong quá trình phát triển. Cụ thể như sau:

- Về hộ nghèo: Kết quả Tổng điều tra hộ nghèo và hộ cận nghèo theo chuẩn mới áp dụng cho giai đoạn 2011-2015, toàn tỉnh có 61.711 hộ nghèo, với 189.479 nhân khẩu nghèo, chiếm tỷ lệ 16,31%; có 33.900 hộ cận nghèo (cận nghèo 130%), với 133.348 nhân khẩu cận nghèo, chiếm tỷ lệ 8,96%. Các hộ nghèo cần được hỗ trợ về mọi mặt để cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Về người khuyết tật, đặc biệt trẻ em khuyết tật: Toàn tỉnh hiện có gần 63.800 người khuyết tật, chiếm xấp xỉ 4% dân số. Trong đó, người khuyết tật từ 16 tuổi trở lên là 56.782 người và 7.018 trẻ em. Hầu hết các em sống trong điều kiện hết sức khó khăn, thiếu các cơ hội tiếp cận và hòa nhập xã hội, cộng đồng.

- Về y tế: Thực trạng y tế tuyến huyện, xã tuy đã có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của người dân do thiếu trang thiết bị, năng lực của đội ngũ y tế tuyến huyện chưa theo kịp tình hình.

- Về giáo dục: Tỉnh ta đã được Bộ GD-ĐT công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ năm 1998, đạt phổ cập THCS năm 2004, đạt chuẩn tiểu học đúng độ tuổi vào tháng 12.2005. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục chưa cao do thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương pháp giảng dạy chưa được cập nhật cho phù hợp, đặc biệt ở những vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, tình hình thiên tai diễn biến bất thường và có xu hướng mạnh hơn. Hàng năm, tỉnh Bình Định thường bị thiên tai, bão, lụt gây nhiều thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, các công trình hạ tầng cơ sở, môi trường sống.

Để giải quyết những vấn đề bức xúc trên, việc xây dựng Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017 của tỉnh là cần thiết để đề ra các giải pháp hữu hiệu, thiết thực hướng đến cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển chung của tỉnh.

II. CƠ SỞ ĐỊNH HƯỚNG

Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017 (sau đây gọi tắt là Chương trình), được xây dựng trên cơ sở tham chiếu các văn bản quan trọng sau đây:

- Chương trình Quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013-2017 ban hành kèm theo Quyết định số 40/2013/QĐ-TTg ngày 10/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

- Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Định.

III. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát:

Tăng cường huy động, khai thác, quản lý và nâng cao hiệu quả nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN), góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Củng cố, tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác giữa tỉnh Bình Định với các tổ chức PCPNN đang hoạt động tại Việt Nam và trên thế giới, nhất là các đối tác có tiềm năng;

- Duy trì và nâng cao giá trị tài trợ của các tổ chức PCPNN, gắn với nâng cao hiệu quả của việc vận động và sử dụng nguồn vốn PCPNN thông qua việc tăng cường giám sát, đánh giá, nâng cao năng lực hợp tác của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh với các tổ chức PCPNN;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động viện trợ của các tổ chức PCPNN, nâng cao tính chủ động, phối kết hợp giữa các ngành, các cấp tại địa phương và tổ chức nhân dân trong việc thúc đẩy quan hệ với các tổ chức PCPNN, đảm bảo hoạt động theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Định hướng chung:

Viện trợ của các tổ chức PCPNN phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với quy hoạch chung, đảm bảo quốc phòng - an ninh; đồng thời phát huy hiệu quả cao nhất vốn viện trợ, góp phần quan trọng vào mục tiêu xóa đói giảm nghèo của tỉnh nói chung và của từng địa phương, đơn vị nói riêng.

2. Định hướng theo lĩnh vực cụ thể:

Căn cứ mục tiêu, phương hướng phát triển kinh tế xã hội 2010-2015 và các lĩnh vực ưu tiên kêu gọi viện trợ PCPNN của tỉnh; đồng thời căn cứ vào các lĩnh vực và tiềm năng tài trợ của các tổ chức PCPNN, công tác vận động viện trợ tập trung vào các lĩnh vực như sau:

a) Phát triển nông nghiệp và nông thôn:

- Phát triển và củng cố mạng lưới cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, ứng dụng sản xuất giống mới; tập huấn, tăng cường chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm sản xuất, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm;

- Quá trình phát triển và nâng cấp hạ tầng nông thôn có gắn với việc đầu tư xây dựng các công trình qui mô nhỏ, thiết yếu để phục vụ cho người nghèo;

- Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, phát triển các ngành nghề, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ; tín dụng, tiết kiệm dựa vào cộng đồng;

- Bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn; phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn;

- Hợp tác trao đổi thông tin, kinh nghiệm tiếp thu và triển khai các chương trình, dự án về phát triển kinh tế.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng:

- Phát triển đào tạo nguồn nhân lực;

- Nâng cấp, xây dựng hạ tầng cơ sở y tế; cung cấp trang thiết bị và phương tiện khám chữa bệnh cho các bệnh viện, trung tâm y tế huyện và các trạm y tế xã;

- Phòng chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người nhiễm HIV/AIDS, phòng chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa của ma túy, xây dựng các cơ sở y tế chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS...

c) Công tác dân số, gia đình và trẻ em:

Hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn, nâng cao nhận thức về công tác dân số, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em...

d) Giáo dục, đào tạo và dạy nghề:

- Phát triển nguồn nhân lực cho ngành giáo dục, đặc biệt là đội ngũ giáo viên các cấp ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; cấp học bổng cho học sinh nghèo, phụ cấp cho giáo viên có hoàn cảnh khó khăn;

- Hỗ trợ nhân lực cho ngành Giáo dục và Đào tạo thông qua đội ngũ tình nguyện viên giảng dạy các bộ môn Tiếng Anh và Tiếng Nhật;

- Cung cấp dụng cụ học tập, đồ dùng dạy học, trang thiết bị thí nghiệm thực hành;

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo, dạy nghề phù hợp định hướng phát triển của tỉnh, của từng vùng, từng địa phương, ưu tiên cho người nghèo và người khuyết tật.

e) Giải quyết các vấn đề xã hội:

- Xây dựng mới các Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội; đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các Trung tâm Bảo trợ xã hội hiện có; giáo dục, giúp đỡ trẻ em mồ côi, trẻ em đường phố, người khuyết tật, người cao tuổi cô đơn, người lang thang, người bệnh tâm thần không nơi nương tựa; phẫu thuật cho trẻ em khuyết tật, hỗ trợ phương tiện phục hồi chức năng cho trẻ em và người khuyết tật; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em; hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin; đào tạo cán bộ làm công tác xã hội;

- Xóa nhà tạm cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai;

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông.

g) Bảo vệ tài nguyên môi trường:

- Hiện thực hóa việc bảo vệ môi trường thông qua các chương trình trồng và bảo vệ rừng; vệ sinh môi trường, nguồn nước; xây dựng các cơ sở xử lý rác thải và rác thải y tế...;

- Thực hiện các chương trình truyền thông bảo vệ môi trường; khuyến khích các chương trình, dự án nâng cao hiệu quả sử dụng bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng...;

- Bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học;
- Xử lý bom mìn, vật liệu nổ, chất độc hóa học còn sót lại sau chiến tranh;
- Điều tra, đánh giá và xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; Thống kê, đánh giá tài nguyên, tiềm năng và thực trạng khai thác, sử dụng các vùng biển, ven biển, hải đảo.

h) Phòng, giảm thiểu thảm họa thiên tai và cứu trợ khẩn cấp:

- Triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về Biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh;
- Xây dựng hệ thống cảnh báo bão lũ, gia cố đê điều, gia cố nhà chống bão;
- Hỗ trợ tái định cư vùng thiên tai;
- Cứu trợ khẩn cấp: cung cấp thuốc men, lương thực, nhà ở, tái thiết hạ tầng cơ sở sản xuất sau khi xảy ra thiên tai.

i) Văn hóa, thể thao và du lịch:

- Giao lưu, hợp tác văn hóa; tuyên truyền giá trị văn hóa, bảo vệ văn hóa phi vật thể, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa;
- Hỗ trợ phát triển tài năng thể thao và phong trào hoạt động thể dục thể thao;
- Hỗ trợ làm mới đường vào các lò võ phục vụ phát triển du lịch;
- Hỗ trợ phục hồi, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản, di tích trên địa bàn tỉnh như: Tháp Phú Lốc, Tháp Bình Lâm, Tháp Dương Long, đường kết nối vào các di tích...
- Hỗ trợ quy hoạch phát triển du lịch, phát triển các tuyến du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái...
- Hỗ trợ về cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch làng nghề.

3. Định hướng theo địa bàn:

Cần ưu tiên tập trung vận động viện trợ cho vùng sâu, vùng xa và còn nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội; vùng thường xuyên chịu thiệt hại do thiên tai, dịch họa gây ra.

Phần II GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cải cách hành chính theo dạng một cửa nhanh, gọn và đúng Nghị định 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng

viện trợ PCPNN và các quy định khác có liên quan; đồng thời cung cấp thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức PCPNN vào tỉnh để hoạt động viện trợ.

2. Tăng cường sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ đồng bộ, thống nhất, hiệu quả của các địa phương, đơn vị liên quan đảm bảo vừa thu hút tốt, có hiệu quả nguồn tài trợ từ các tổ chức PCPNN vừa đảm bảo an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh.

3. Duy trì và phát triển các mối quan hệ hợp tác với các đối tác, đặc biệt là các đối tác truyền thống, định hướng viện trợ vào những lĩnh vực, địa bàn được tính ưu tiên thông qua hoạt động xúc tiến viện trợ.

4. Thiết lập các mối quan hệ mới với các tổ chức PCPNN và các cơ quan hợp tác phát triển song phương và đa phương thông qua việc tổ chức các buổi làm việc trực tiếp với các Đại sứ quán, các chuyên công tác nước ngoài, các mối quan hệ bậc cầu.

5. Tăng cường công tác giám sát và đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng viện trợ.

6. Tăng cường nguồn nhân lực trong công tác PCPNN, đào tạo bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác PCPNN ở các cấp về các kỹ năng: thu thập thông tin, điều tra, khảo sát lập các chương trình, dự án; xây dựng nội dung vận động viện trợ; kiểm tra, giám sát, đánh giá các chương trình, dự án viện trợ và nắm vững các quy định của Nhà nước về vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng viện trợ PCPNN.

7. Khen thưởng và kỷ luật:

- Động viên, khuyến khích, khen thưởng về tinh thần và vật chất đối với các cá nhân tổ chức PCPNN, các cá nhân, đơn vị có thành tích trong hoạt động xúc tiến viện trợ PCPNN, các cá nhân tổ chức trong nước có công vận động nguồn viện trợ PCPNN vào địa phương.

- Đấu tranh, kịp thời ngăn chặn có hiệu quả các tổ chức, cá nhân lợi dụng hoạt động viện trợ PCPNN làm ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoặc gây thất thoát, lãng phí, sử dụng không đúng mục đích, kém hiệu quả nguồn viện trợ; tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình, chịu trách nhiệm theo dõi, tập hợp và cung cấp thông tin về công tác viện trợ PCPNN đồng thời chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả việc thực hiện Chương trình; báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương liên quan.

Kịp thời báo cáo UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện và tham mưu điều chỉnh Chương trình cho phù hợp.

2. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ thực hiện chương trình trên, cụ thể như sau:

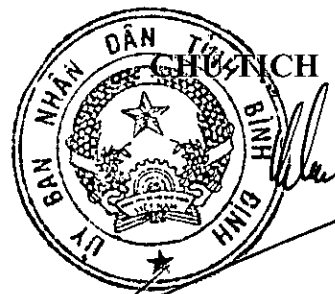
- Thông qua việc tổ chức hoạt động đoàn kết, hữu nghị và hợp tác để củng cố, xây dựng và mở rộng các mối quan hệ viện trợ với các tổ chức PCPNN.

- Cùng với Sở Ngoại vụ, phối hợp lập kế hoạch xúc tiến vận động viện trợ PCPNN hằng năm.

3. Công an tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong quá trình vận động và triển khai các hoạt động dự án viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức PCPNN hoạt động có hiệu quả và đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các hội, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức liên quan căn cứ Kế hoạch và tình hình thực tế của ngành, địa phương, đơn vị mình xây dựng và thực hiện chương trình cụ thể về công tác vận động viện trợ PCPNN, chủ động trực tiếp kêu gọi, vận động các tổ chức PCPNN tài trợ cho mình.

5. Kinh phí phục vụ việc tổ chức thực hiện chương trình vận động viện trợ này được trích từ nguồn ngân sách của tỉnh, của các địa phương, đơn vị và từ các nguồn vốn hợp pháp khác. /



Lê Hữu Lộc